

ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN-LẦN 1
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
 Học kỳ 3, năm học 2023-2024

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Quản trị chi phí		
Mã học phần:	71ACCT40222	Số tín chỉ:	2
Mã nhóm lớp học phần:	233_71ACCT40222-01,02		
Hình thức thi: Trắc nghiệm kết hợp Tự luận	Thời gian làm bài:	75	phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu: (giấy và file đã down về máy)</i>	<input checked="" type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không	

Hình thức làm tự luận : Gõ trực tiếp vào ô trả lời hoặc đính kèm file word, excel (không đính kèm hình ảnh)

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Vận dụng mối quan hệ giữa chi phí- khối lượng- lợi nhuận vào từng trường hợp cụ thể	Trắc Nghiệm	20%	Câu 1,2,3,4,5	0.4đ/câu (tổng điểm 5 câu là 2 điểm)	PI3.1
		Tự luận	30%	Câu 11	3 điểm	PI3.2
CLO2	Xác định phương pháp tính giá thành trong doanh nghiệp phục vụ ra quyết định cho doanh nghiệp	Trắc Nghiệm	20%	Câu 6,7,8,9,10	0.4đ/câu (tổng điểm 5 câu là 2 điểm)	PI3.2
CLO3	Thực hiện tính giá thành một cách độc lập và thành thạo	Tự luận	30%	Câu 12	3 điểm	PI8.1

III. Nội dung câu hỏi thi**PHẦN TRẮC NGHIỆM 10 câu (4 điểm- 0.4 điểm/câu)****Câu 1: random trong 2 câu sau**

Công ty ABC có các dữ liệu như sau:

+ Tổng định phí: \$ 50.000

+ Giá bán: \$ 30/sản phẩm

+ Biến phí cho 1 sản phẩm: \$ 19/sản phẩm

Nếu giá bán tăng 30% thì điểm hòa vốn về mặt số lượng là:

A. 2.500 sản phẩm

B. 4.545 sản phẩm

C. 1.282 sản phẩm

D. 2.000 sản phẩm

ANSWER: A

Công ty XYZ có các dữ liệu như sau:

+ Tổng định phí: \$ 35.000

+ Giá bán: \$ 20/sản phẩm

+ Biến phí cho 1 sản phẩm: \$ 18/sản phẩm

Nếu giá bán tăng 40% thì điểm hòa vốn về mặt số lượng là:

A. 3.500 sản phẩm

B. 3.545 sản phẩm

C. 1.250 sản phẩm

D. 1.750 sản phẩm

ANSWER: A

Câu 2: random trong 2 câu sau

Doanh nghiệp ABC hiện đang kinh doanh sản phẩm A với đơn giá bán là 60.000đ/sp, biến phí đơn vị là 40.000đ/sp và định phí hàng tháng là 200.000.000đ, sản lượng tiêu thụ hiện tại là 15.000sp. Độ lớn đòn bẩy kinh doanh trong trường hợp này là?

A. 3 lần

B. 0,33 lần

C. 6 lần

D. 1,3 lần

ANSWER: A

Doanh nghiệp XYZ hiện đang kinh doanh sản phẩm A với đơn giá bán là 150.000đ/sp, biến phí đơn vị là 90.000đ/sp và định phí hàng tháng là 150.000.000đ, sản lượng tiêu thụ hiện tại là 4.500sp. Độ lớn đòn bẩy kinh doanh trong trường hợp này là?

A. 2,25 lần

B. 0,44 lần

C. 3,375 lần

D. 2,4 lần

ANSWER: A

Câu 3 random trong 2 câu sau

Thông tin sau liên quan tới điểm hòa vốn của công ty ABC

Doanh thu hòa vốn: 250.000 nghìn đồng

Tổng định phí : 100.000 nghìn đồng

Nếu công ty muốn đạt được lợi nhuận ròng là 15.000 nghìn đồng, thì doanh thu cần đạt là bao nhiêu?

A. 287.500 nghìn đồng

B. 265.000 nghìn đồng

C. 350.000 nghìn đồng

D. 250.000 nghìn đồng

ANSWER: A

Thông tin sau liên quan tới điểm hòa vốn của công ty ABC

Doanh thu hòa vốn: 150.000 nghìn đồng

Tổng định phí : 45.000 nghìn đồng

Nếu công ty muốn đạt được lợi nhuận ròng là 15.000 nghìn đồng, thì doanh thu cần đạt là bao nhiêu?

A. 200.000 nghìn đồng

B. 150.000 nghìn đồng

C. 180.000 nghìn đồng

D. 250.000 nghìn đồng

ANSWER: A

Câu 4 random trong 2 câu sau

Công ty A có thông tin về hoạt động của năm ngoái như sau: (nghìn đồng)

Doanh thu (8.000 sp) 120.000

Biến phí 88.000

Định phí 25.000

Lợi nhuận ròng 7.000

Số dư an toàn của công ty về mặt sản lượng là bao nhiêu sản phẩm?

A. 1.750 sản phẩm

B. 6.250 sản phẩm

C. 1.250 sản phẩm

D. 1.800 sản phẩm

ANSWER: A

Công ty A có thông tin về hoạt động của năm ngoái như sau: (nghìn đồng)

Doanh thu (9.000 sp) 180.000

Biến phí 90.000

Định phí 40.000

Lợi nhuận ròng 50.000

Số dư an toàn của công ty về mặt sản lượng là bao nhiêu sản phẩm?

A. 5.000 sản phẩm

B. 4.000 sản phẩm

C. 4.250 sản phẩm

D. 3.800 sản phẩm

ANSWER: A

Câu 5 random trong 2 câu sau

Công ty Hukey bán ba sản phẩm. Tỷ lệ số dư đảm phí và doanh thu cho ba sản phẩm như sau:

	X	Y	Z
Doanh thu	65	80	130
Tỷ lệ số dư đảm phí	32%	49%	30%

Dựa trên dữ liệu đã cho, tính tỷ lệ số dư đảm phí của toàn công ty:

A. 36%

B. 37%

C. 111%

D. 38%

ANSWER: A

Công ty Hunter bán ba sản phẩm. Tỷ lệ số dư đảm phí và doanh thu cho ba sản phẩm như sau:

	X	Y	Z
Doanh thu	50	60	100
Tỷ lệ số dư đảm phí	30%	40%	45%

Dựa trên dữ liệu đã cho, tính tỷ lệ số dư đảm phí của toàn công ty:

- A. 40%
- B. 38.33%
- C. 115%
- D. 37%

ANSWER: A

Câu 6 random trong 2 câu sau

Công ty ABC có cung cấp thông tin về hệ thống giá thành dựa trên mức độ hoạt động như sau:

<i>Hoạt động</i>	<i>Tổng chi phí</i>	<i>Tổng mức hoạt động</i>
Lắp ráp	\$800.770	37.000 giờ máy
Xử lý đơn đặt hàng	\$38.700	1.800 đơn đặt hàng
Kiểm tra	\$123.970	1.540 giờ kiểm tra

Tỷ lệ phân bổ chi phí chung cho hoạt động **kiểm tra** là bao nhiêu?

- A. 80,5 \$/giờ kiểm tra
- B. 80,5 \$/sản phẩm
- C. 0,012 \$/sản phẩm
- D. 0,012 \$/giờ máy

ANSWER: A

Công ty ABC có cung cấp thông tin về hệ thống giá thành dựa trên mức độ hoạt động như sau:

<i>Hoạt động</i>	<i>Tổng chi phí</i>	<i>Tổng mức hoạt động</i>
Lắp ráp	\$800.770	37.000 giờ máy
Xử lý đơn đặt hàng	\$38.700	1.800 đơn đặt hàng
Kiểm tra	\$123.970	1.540 giờ kiểm tra

Tỷ lệ phân bổ chi phí chung cho hoạt động **Xử lý đơn đặt hàng** là bao nhiêu?

- A. 21,5 \$/ đơn đặt hàng
- B. 21,5 \$/sản phẩm
- C. 0,046 \$/sản phẩm
- D. 0,046 \$/đơn đặt hàng

ANSWER: A

Câu 7 random trong 2 câu sau

Công ty X sử dụng chi phí dựa trên hoạt động. Công ty có hai sản phẩm: A và B. Số lượng sản xuất và tiêu thụ hàng năm của Sản phẩm A là 400 đơn vị và Sản phẩm B là 1.000 đơn vị. Có ba nhóm chi phí hoạt động, với chi phí ước tính và hoạt động dự kiến như sau:

Mức hoạt động ước tính

<i>Hoạt động</i>	<i>Chi phí</i>	<i>Sản phẩm A</i>	<i>Sản phẩm B</i>	<i>Tổng</i>
Activity 1	\$12.300	200	200	400
Activity 2	\$32.088	1.400	700	2.100

Activity 3 \$17.472 90 300 390

Chi phí cho mỗi đơn vị **sản phẩm A** là:

A. 78,935 \$/sp

B. 31,574 \$/sp

C. 30,75 \$/sp

D. 90,83 \$/sp

ANSWER: A

Công ty X sử dụng chi phí dựa trên hoạt động. Công ty có hai sản phẩm: A và B. Số lượng sản xuất và tiêu thụ hàng năm của Sản phẩm A là 400 đơn vị và Sản phẩm B là 1.000 đơn vị. Có ba nhóm chi phí hoạt động, với chi phí ước tính và hoạt động dự kiến như sau:

Mức hoạt động ước tính

<i>Hoạt động</i>	<i>Chi phí</i>	<i>Sản phẩm A</i>	<i>Sản phẩm B</i>	<i>Tổng</i>
Activity 1	\$12.300	200	200	400
Activity 2	\$32.088	1.400	700	2.100
Activity 3	\$17.472	90	300	390

Chi phí cho mỗi đơn vị **sản phẩm B** là:

A. 30,286 \$/sp

B. 30,542 \$/sp

C. 30,62 \$/sp

D. 90,83 \$/sp

ANSWER: A

Câu 8 random trong 2 câu sau

Công ty Yinson sản xuất và bán một sản phẩm với giá \$50 một chiếc. Công ty không có hàng tồn kho đầu kỳ. Biến phí sản xuất trên mỗi đơn vị là \$20 và biến phí quản lý và bán hàng trên mỗi đơn vị là \$4. Tổng định phí sản xuất và định phí bán hàng và chi phí quản lý tổng cộng lần lượt là \$100.000 và \$20.000. Nếu Công ty Smith sản xuất 6.000 chiếc và bán 5.000 chiếc trong năm, thì thu nhập ròng từ hoạt động kinh doanh của công ty theo phương pháp khả biến sẽ là.

A. \$10.000

B. \$30.000

C. \$60.000

D. \$36.000

ANSWER: A

Công ty Yunio sản xuất và bán một sản phẩm với giá \$70 một chiếc. Công ty không có hàng tồn kho đầu kỳ. Biến phí sản xuất trên mỗi đơn vị là \$40 và biến phí quản lý và bán hàng trên mỗi đơn vị là \$10. Tổng định phí sản xuất và định phí bán hàng và chi phí quản lý tổng cộng lần lượt là \$120.000 và \$30.000. Nếu Công ty Smith sản xuất 9.000 chiếc và bán 8.500 chiếc trong năm, thì thu nhập ròng từ hoạt động kinh doanh của công ty theo phương pháp khả biến sẽ là.

A. \$20.000

B. \$105.000

C. \$120.000

D. \$30.000

ANSWER: A

Câu 9 random trong 2 câu sau

Công ty Sunny sản xuất một sản phẩm duy nhất, một bánh răng đặc biệt được sử dụng trong hộp số tự động. Mỗi bánh răng được bán với giá 38 đô la và công ty bán được 50.000 bánh răng mỗi năm. Dữ liệu chi phí đơn vị được trình bày dưới đây:

	Biến phí	Định phí
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	\$ 8.00	
Chi phí nhân công trực tiếp	\$ 4.00	
Chi phí SXC	\$ 5.00	\$ 10.00
Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp	\$ 3.00	\$ 6.00

Tính giá thành đơn vị sản phẩm theo phương pháp **toàn bộ**

- A. \$27
- B. \$20
- C. \$17
- D. \$36

ANSWER: A

Công ty Sunny sản xuất một sản phẩm duy nhất, một bánh răng đặc biệt được sử dụng trong hộp số tự động. Mỗi bánh răng được bán với giá 38 đô la và công ty bán được 50.000 bánh răng mỗi năm. Dữ liệu chi phí đơn vị được trình bày dưới đây:

	Biến phí	Định phí
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	\$ 8.00	
Chi phí nhân công trực tiếp	\$ 4.00	
Chi phí SXC	\$ 5.00	\$ 10.00
Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp	\$ 3.00	\$ 6.00

Tính giá thành đơn vị sản phẩm theo phương pháp **khả biến**

- A. \$17
- B. \$20
- C. \$27
- D. \$36

ANSWER: A

Câu 10 random trong 2 câu sau

Chuck Corporation sản xuất một sản phẩm duy nhất. Năm ngoái, công ty có thu nhập hoạt động ròng theo phương pháp giá thành khả biến là \$45.500. Hàng tồn kho đầu kỳ và cuối kỳ lần lượt là 10.000 đơn vị và 8.000 đơn vị. Nếu chi phí sản xuất cố định phân bổ trên 1 đơn vị là \$4,5 mỗi đơn vị, thì thu nhập hoạt động ròng sử dụng phương pháp giá thành toàn bộ là bao nhiêu?

- A. \$36.500
- B. \$54.500
- C. \$45.500
- D. \$43.500

ANSWER: A

Bany Corporation sản xuất một sản phẩm duy nhất. Năm ngoái, công ty có thu nhập hoạt động ròng theo phương pháp giá thành khả biến là \$32.000. Hàng tồn kho đầu kỳ và cuối kỳ lần lượt là 5.000

đơn vị và 6.000 đơn vị. Nếu chi phí sản xuất cố định phân bổ trên 1 đơn vị là \$2 mỗi đơn vị, thì thu nhập hoạt động ròng sử dụng phương pháp giá thành toàn bộ là bao nhiêu?

- A. \$34.000
- B. \$30.000
- C. \$31.000
- D. \$32.000

ANSWER: A

PHẦN TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 11- 3 điểm

Reveen Products bán thiết bị cắm trại. Một trong những sản phẩm của công ty là đèn cắm trại, được bán với giá 90 USD một chiếc. Chi phí biến đổi là 63 USD cho mỗi chiếc và chi phí cố định phát sinh 135.000 USD mỗi tháng.

Yêu cầu: (các yêu cầu độc lập với nhau)

1. Lập báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh dưới dạng số dư đảm phí (đầy đủ 3 cột: Tổng, đv, %) tại mức sản lượng 8.000 chiếc (1 điểm)
2. Tính sản lượng hòa vốn của công ty ? (0,5 điểm)
3. Hiện tại công ty đang bán 8.000 chiếc đèn lồng mỗi tháng. Người quản lý đang cân nhắc phương án giảm giá bán 10% sẽ làm số lượng đèn lồng tăng 25% bán mỗi tháng. Công ty có nên thực hiện phương án này không? Tại sao? (1 điểm)
4. Giả sử năng lực sản xuất tối đa của công ty là 9.000 sản phẩm. Hiện tại, công ty đang bán được 8.000 sản phẩm, có khách hàng tới mua thêm 1.000 sản phẩm, nhưng yêu cầu giá bán của lô hàng này phải thấp hơn giá bán hiện tại ít nhất 20% và phải vận chuyển số lô hàng này đến công ty khách hàng với chi phí 2.000 USD. Giá bán của lô hàng mới này là bao nhiêu nếu muốn lô hàng này tạo ra lợi nhuận 6.000 USD? (0,5 điểm)

Câu 12- 3 điểm

Công ty Rosen sản xuất nhiều loại sản phẩm, trong kỳ có thông tin về sản phẩm H2 như sau:

Giá bán trên 1 sản phẩm	125,1
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp trên 1 sp	34,94
Chi phí nhân công trực tiếp trên 1 sp	49,21
Số lượng sản phẩm sản xuất và bán 1 năm	460
Số giờ máy chạy 1 năm	510
Số đơn đặt hàng 1 năm	80
Số lần kiểm tra 1 năm	10

Thông tin về chi phí chung của công ty

Hoạt động	Chi phí	Mức độ hoạt động
Lắp ráp	710.770	37.000 Giờ máy
Xử lý đơn đặt hàng	39.690	1.800 Đơn đặt hàng
Kiểm tra	119.116	1.940 Giờ kiểm tra
Tổng	869.576	

	Chi phí chung phân bổ				26,05	
	Cộng				110,20	
					(0.5đ)	
	Trong đó chi phí chung phân bổ cho 1 sản phẩm theo giờ máy: 23,50*510/460= 26.05 \$/sp (0.25đ)					
Nội dung 2	Theo phương pháp giá thành dựa trên hoạt động					2
	Hoạt động	Chi phí	Mức độ hoạt động	Tỷ lệ phân bổ chi phí chung		
	Lắp ráp	710,770	37,000	Giờ máy	19.21	\$/giờ máy
	Xử lý đơn đặt hàng	39,690	1,800	Đơn đặt hàng	22.05	\$/đơn đặt hàng
	Kiểm tra	119,116	1,940	Giờ kiểm tra	61.40	\$/giờ kiểm tra
			(0.75đ)		(0.75đ)	
	Giá bán trên 1 sản phẩm					
	Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp trên 1 sp					34.94
	Chi phí nhân công trực tiếp trên 1 sp					49.21
	Lắp ráp					21.30
	Xử lý đơn đặt hàng					3.83
	Kiểm tra					1.33
	Cộng					110.62
						(0.5đ)
	Điểm tổng					10.0

Người duyệt đề

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 6 năm 2024
Giảng viên ra đề

TS.Lê Phan Thanh Hòa

Th.s Lê Như Hoa